

36(T)/2025 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÌNH ĐỊNH – TUYẾN VẬN TẢI VEN BIỂN – AIS “ảo”, Khu vực nhận chìm chất nạo vét
 Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 73, 74/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN300017 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 03 tháng 4 năm 2025)

Chèn		<i>V-AIS</i>	<i>A</i>	13°43'10.09"N	109°24'06.23"E
Chèn		<i>V-AIS</i>	<i>B</i>	13°43'41.01"N	109°24'16.61"E
Chèn		<i>V-AIS</i>	<i>C</i>	13°43'51.15"N	109°23'44.97"E
Chèn		<i>V-AIS</i>	<i>D</i>	13°43'20.24"N	109°23'34.59"E
Chèn	giới hạn khu vực nhận chìm chất nạo vét, nét đứt, nổi:				
				(1) 13°43'10.09"N	109°24'06.23"E
				(2) 13°43'41.01"N	109°24'16.61"E
				(3) 13°43'51.15"N	109°23'44.97"E
				(4) 13°43'20.24"N	109°23'34.59"E

Chú giải: *Khu vực nhận chìm chất*

nạo vét , trong: (1) – (4) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

36(T)/2025 – VIET NAM – BINH DINH SEA PORT WATER – VIET NAM COASTAL ROUTE – V-AIS, Spoil ground area

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.73, 74/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN300017 (Edition No. 1, updated on April 3rd, 2025)

Insert		<i>V-AIS</i>	<i>A</i>	13°43'10.09"N	109°24'06.23"E
Insert		<i>V-AIS</i>	<i>B</i>	13°43'41.01"N	109°24'16.61"E
Insert		<i>V-AIS</i>	<i>C</i>	13°43'51.15"N	109°23'44.97"E
Insert		<i>V-AIS</i>	<i>D</i>	13°43'20.24"N	109°23'34.59"E

Insert	limit of spoil ground, pecked line, joining:	(1) 13°43'10.09"N	109°24'06.23"E
		(2) 13°43'41.01"N	109°24'16.61"E
		(3) 13°43'51.15"N	109°23'44.97"E
		(4) 13°43'20.24"N	109°23'34.59"E

Legend: *spoil ground area*  , in: (1) – (4) above

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
